

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 164/2021/HS-PT

Ngày: 29/9/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Quốc Thành.

Các Thẩm phán: Ông Hà Huy Hùng.

Ông Lê Thanh Hùng.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 199/2021/TLPT-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021. Do có kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Văn M đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 231/2021/HS-ST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

** Các bị cáo kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Đỗ Văn H**, tên gọi khác: Không. SN 1977, tại Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: SN 03/36 Nguyễn Thái Học, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Mạnh Hùng và bà Nguyễn Thị Hồng; Có vợ là: Nguyễn Thị Thảo và 03 con (Lớn nhất SN 2008, nhỏ nhất sinh 2011). Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2014, bị Công an phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” (Đã nộp). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2020 đến ngày 12/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, tên gọi khác: Không. SN 1979, tại Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 7, phường Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Chung và bà Lê Thị Loan; Có vợ là: Nguyễn Thị Hiền và 02 con (Lớn SN 2006, nhỏ SN 2012). Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm

2014, bị Công an phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” (Đã nộp). Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h30 phút ngày 07/11/2020, Trịnh Tuấn A cùng Vũ Văn D và Đường Xuân H đến Công ty TNHH Vạn Xuân ở địa chỉ Lô 5D-2 Khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa để giao nhận hàng hóa. Trong lúc chờ đợi, cả ba người rủ nhau vào kho gửi xe máy của Công ty đánh bài ăn tiền bằng hình thức “Bài ba cây cầm chương”. Mức đặt cược thấp nhất là 50.000đ, cao nhất là 100.000đ. Khoảng 15 phút sau, Đỗ Văn H, Nguyễn Văn Đ và Lương Văn L (cũng là lái xe đến bốc hàng) lần lượt đến cùng tham gia đánh bạc. Mức đặt cược được nâng lên, thấp nhất là 100.000đ, cao nhất là 200.000đ. Khoảng 12 giờ 30 phút Tuấn A có việc đi ra ngoài. Khoảng 14 giờ H thua hết tiền nên đi về trước thì có Phạm Văn T, Lê Đình T và Nguyễn Văn M đến bốc hàng thấy các đối tượng đang đánh bạc nên tham gia cùng. Khoảng 14 giờ 30 phút Tuấn A quay lại tiếp tục tham gia đánh bạc. Sau đó khoảng 14 giờ 55 phút, M thua hết tiền nên bỏ về trước.

Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây, sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 36 lá bài từ “Át” đến “9” (tương ứng với điểm cộng là từ 1 đến 9) để đánh bạc. Mỗi ván bài sẽ có một người chơi cầm cái, chia bài gọi là người cầm “Chương”. Ban đầu người chơi đặt cược số tiền tối thiểu 50.000đ, tối đa là 100.000đ, sau đó mức đặt cược được nâng lên với mức thấp nhất là 100.000đ, mức cao nhất là 200.000đ. Đến 15 giờ 10 phút cùng ngày Tổ công tác Công an thành phố Thanh Hóa bắt quả tang Nguyễn Văn Đ, Lương Văn L, Vũ Văn D, Lê Đình T, Phạm Văn T, Đỗ Văn H và Trịnh Tuấn A về hành vi đánh bạc. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 17.500.000đ, hai bộ bài tú lơ khơ và một chiếu nhựa, kích thước (1,6 x 1,8) m đã qua sử dụng. Thu giữ trên người Phạm Văn T 11.800.000đ, Trịnh Tuấn A 400.000đ, Nguyễn Văn Đ 100.000đ. Số tiền trên các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Thu giữ trên người Đỗ Văn H số tiền 2.000.000đ. H khai bản thân mang theo 5.000.000đ, chỉ bỏ ra đánh bạc 3.000.000đ, còn lại 2.000.000đ không sử dụng để đánh bạc nên cất trong túi quần.

Riêng bị cáo Đường Xuân H tham gia đánh bạc với Tuấn A, Dũng, H, Đ, Long. Khi tham gia đánh bạc cùng với H, Tuấn A sử dụng số tiền 800.000đ để đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ 30 Tuấn A có việc nên đi ra ngoài. Khoảng 14 giờ thì H ra về không tham gia đánh bạc. Sau khi H ra về Tuấn A mới quay lại và vay của Thành 2.000.000đ để tiếp tục đánh bạc. Vì vậy H phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền tham gia đánh bạc cùng với Tuấn A (lúc này Tuấn A sử dụng 800.000đ để đánh bạc), Dũng, H, Đ, Long là 12.250.000đ.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận số tiền dùng để đánh bạc như sau: Nguyễn Văn Đ sử dụng 3.800.000đ, Lương Văn L sử dụng 2.300.000đ, Vũ Văn D sử dụng 2.000.000đ, Lê Đình T 1.000.000đ, Phạm Văn T sử dụng số tiền 9.800.000đ, Đỗ Văn H sử dụng 3.000.000đ, Trịnh Tuấn A sử dụng 2.800.000đ, Đường Xuân H sử dụng 350.000đ, Nguyễn Văn M sử dụng 300.000đ. Mặc dù các bị cáo khai nhận số tiền bỏ ra để đánh bạc chưa được chính xác. Tuy nhiên, có đủ căn cứ để xác định tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và phải chịu trách nhiệm hình sự là 29.800.000đ.

Bản án sơ thẩm số 231/2021/HS-ST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã tuyên các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Văn M và các bị cáo khác không kháng cáo phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i; s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự (BLHS); khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS); Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt Đỗ Văn H 09 (chín) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ và xử phạt Nguyễn Văn M 06 (sáu) tháng tù. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt tù, hình phạt bổ sung đối với các bị cáo khác không có kháng cáo và xử lý vật chứng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Văn M đều có đơn kháng cáo với cùng nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung của bản án sơ thẩm đã tuyên.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân, hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được bổ sung tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của BLTTHS chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Văn M, giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Xét về tính hợp pháp của kháng cáo:* Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 BLTTHS, nên kháng cáo của các bị cáo được coi là hợp pháp. Do vậy, HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận đơn của các bị cáo để xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình cụ thể:

Khoảng 11 giờ 30 ngày 07/11/2020, tại bãi gửi xe máy của công ty TNHH Vạn Xuân, ở địa chỉ Lô 5D-2, Khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn H, Trịnh Tuấn A, Lương Văn L, Vũ Văn D, Lê Đình T, Đường Xuân H và Nguyễn Văn M có hành vi đánh bạc dưới hình thức “ba cây” cầm chương. Đến 15 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an thành phố Thanh Hóa bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 17.500.000đ, hai bộ bài tú lơ khơ và một chiếu nhựa. Thu giữ trên người Phạm Văn T số tiền 11.800.000đ, Trịnh Tuấn A số tiền 400.000đ, Nguyễn Văn Đ số tiền 100.000đ. Số tiền trên các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Thu giữ trên người Đỗ Văn H số tiền 2.000.000đ. H khai bản thân mang theo số tiền 5.000.000đ, chỉ bỏ ra đánh bạc số tiền 3.000.000đ (đã bị thu giữ dưới chiếu), còn lại 2.000.000đ không sử dụng để đánh bạc nên cất trong túi quần. Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 29.800.000đ.

Lời thừa nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cấp sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa nên hành vi phạm tội của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS. HĐXX căn cứ vào số tiền thu được trên người các bị cáo và số tiền trên chiếu bạc khi bắt quả tang có đủ căn cứ khẳng định tổng số tiền được dùng vào việc đánh bạc trong vụ án này là 29.800.000đ. Việc đánh bạc thắng thua bằng tiền trong từng ván bạc, vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung đối với toàn bộ số tiền trên.

Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội là bột phát, không có sự phân công vai trò, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên chỉ ở dạng đồng phạm giản đơn. Cấp sơ thẩm xác định tội danh và khung hình phạt cho các bị cáo như trên là có căn cứ pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo xin giảm án và xin được hưởng án treo của các bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Văn M*:

[3.1] Nhận thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i; s khoản 1 Điều 51BLHS.

Các tình tiết giảm nhẹ nói trên cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặc dù nhân thân năm 2014, cả hai bị cáo đều bị Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”, nhưng các bị cáo đã nộp đầy đủ, tính đến thời điểm phạm tội này, thời gian cũng đã lâu (hơn 07 năm). Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây, chỉ vì ham vui trong lúc chờ đợi bốc hàng lên xe, không phải đối tượng CH nghiệp hay chủ mưu, cầm

đầu, bị cáo H và M đều là người đến sau, thấy các bị cáo khác đang chơi nên cũng tham gia; số tiền các bị cáo đánh bạc trong vụ án là không lớn (Bị cáo H có 3.000.000đ và M có 300.000đ). Bản thân các bị cáo có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 của BLHS.

[3.2] Tại cấp phúc thẩm các bị cáo xuất trình thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, cụ thể: Sau khi xét xử sơ thẩm và trong quá trình tại ngoại tại địa phương, các bị cáo đều nhận thức rõ về hành vi sai phạm của mình, đã tích cực tham gia phong trào từ thiện như ủng hộ quỹ phòng chống Covid-19 có xác nhận của chính quyền địa phương, gia đình các bị cáo còn có công với cách mạng. Do đó các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Hơn nữa các bị cáo đều là lao động chính, có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, đang nuôi bố mẹ già và con nhỏ ở độ tuổi ăn học, vợ không có công việc và ổn định.

HĐXX xét thấy tại cấp phúc thẩm các bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đều có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây ra nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên căn cứ Điều 65 của BLHS để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà phấn đấu thành công dân có ích cho xã hội. Do vậy, kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Văn M là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là áp dụng Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật.

[4] *Án phí hình sự phúc thẩm*: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận một phần.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Văn M. Sửa Bản án sơ thẩm số 231/2021/HS-ST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa về phần hình phạt.

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i; s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (29/9/2021).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (29/9/2021).

Giao bị cáo Đỗ Văn H cho Ủy ban nhân dân phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách và giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân phường Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (29/9/2021).

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- TAND, VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- TAND, VKSND cấp cao HN;
- UBND P. Trường Thi, TP. Thanh Hóa;
- UBND P. Thiệu Khánh TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà.

Lê Quốc Thành